

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2022

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Tạ Bửu Thương

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Kiều Kim O, sinh ngày 17/10/1972 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường Tr, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Minh B, sinh năm 1973 - Hội Luật gia Việt Nam tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng Thế T, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số đường Tr, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Kiều Kim O trình bày:

Về hôn nhân: Bà Kiều Kim O và ông Đặng Thế T đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/1992, tại UBND xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Bà O và ông T đã ly thân khoảng một năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà O yêu cầu xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Kiều Kim O và ông Đặng Thế T có 02 người con chung tên Đặng Kiều M, sinh năm 1993; Đặng Đình Kh, sinh năm 1996. Hiện 02 người

con chung đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Kiều Kim O xác định vợ chồng tự thỏa T về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Kiều Kim O xác định bà và ông T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông ông Đặng Thế T vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông ông Đặng Thế T vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Bà Kiều Kim O và ông Đặng Thế T đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/1992, tại UBND xã Tân Tiến, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau. Bà O cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Hiện bà O và ông T đã ly thân khoảng một năm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà O yêu cầu xin ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử thấy: Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các Thông báo, văn bản tố tụng cho ông T hợp lệ, nhưng ông T vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến phản đối về việc bà O xin ly hôn với ông. Tại phiên tòa, bà O giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông T. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà O, cho bà O ly hôn với ông T.

[3] Bà Kiều Kim O xác định bà và ông Đặng Thế T có 02 người con chung tên Đặng Kiều M, sinh năm 1993; Đặng Đình Kh, sinh năm 1996. Hiện 02 người con chung đã trưởng thành, nên bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T cũng không có yêu cầu về con chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Nguyên đơn bà Kiều Kim O xác định vợ chồng tự thỏa T về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn cũng không đặt ra yêu cầu về tài sản chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn xác định bà và ông T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn cũng không đặt ra yêu cầu về nợ chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Kim O, cho bà Kiều Kim O ly hôn với ông Đặng Thế T.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Kiều Kim O phải nộp 300.000 đồng. Ngày 02/3/2022, bà O có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000953, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

